

**ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH
ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ
DOANH NGHIỆP TỈNH**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Số 867- CV/ĐUK

*V/v ban hành mẫu Quy chế làm việc
của đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân*

Kính gửi: Các đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân

Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 170-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân; Quy chế làm việc số 07-QC/ĐUK, ngày 17/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đề nghị các đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân, nhiệm kỳ 2020-2025 đảm bảo đúng quy định (theo mẫu Quy chế làm việc gửi kèm).

- Định kỳ tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy).

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đề nghị các đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy Khối (để b/c),
- Các đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân,
- Cán bộ được phân công phụ trách, theo dõi cơ sở,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Thịnh Đức Tiền

*

Số - QC/ĐU

(Mẫu quy chế làm việc của Đảng ủy cơ sở theo Quy định số 170-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân)

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 170-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 07-QC/ĐUK, ngày 17/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ Quy định số 2330-QĐ/ĐUK, ngày 08/6/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Căn cứ tình hình thực tiễn của Đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ..... lần thứ ..., nhiệm kỳ 2020-2025, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy Khối. Quyết định chương trình công tác, chương trình hành động và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ (sau đây viết tắt là Đảng ủy); Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (sau đây viết tắt là Đảng ủy viên), Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có).

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối và nghị quyết của Đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Tổ chức triển khai thực hiện-thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

3. Lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp và tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; tham gia xây dựng và thực hiện điều lệ, hợp đồng lao động, thỏa ước lao

động tập thể, các quy định, quy chế, nội quy lao động của doanh nghiệp. Chủ động trao đổi với người quản lý doanh nghiệp để thống nhất đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Lãnh đạo đảng viên; tuyên truyền, vận động người quản lý doanh nghiệp và người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, vệ sinh môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

4. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết, quy định về công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ. Quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

4.1. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Lãnh đạo đảng viên và tuyên truyền, vận động các thành viên trong doanh nghiệp hiểu rõ và chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động, thuyết phục và bằng hoạt động có hiệu quả của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị-xã hội để người quản lý doanh nghiệp hiểu rõ phát triển kinh tế tư nhân là chiến lược lâu dài của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và doanh nghiệp có trách nhiệm tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ của mỗi tổ chức.

4.2. Lãnh đạo thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, quy định những điều đảng viên không được làm, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng.

4.3. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Duy trì, đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng cho phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của doanh nghiệp. Quyết định thành lập, sắp xếp (hợp nhất, sáp nhập, chia tách...), giải thể, tiếp nhận, chuyển giao các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy đồng bộ, phù hợp với mô hình, tổ chức bộ máy doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện cho đảng viên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Làm tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên; quan tâm kết nạp những đoàn viên ưu tú của các tổ chức chính trị - xã hội; những người lao động trẻ giỏi chuyên môn, nghiệp vụ và những người quản lý doanh nghiệp.

4.4. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm.

4.5. Căn cứ định hướng của Đảng ủy Khối, xác định phương hướng chỉ đạo Đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ; chỉ đạo thành lập các tiểu ban Đại hội, chuẩn

bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên, hội nghị giữa nhiệm kỳ; thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khóa mới theo quy định.

4.6. Đề ra chủ trương, nghị quyết và lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ. Xây dựng cấp ủy và cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội có phẩm chất, năng lực, làm việc có hiệu quả, được đảng viên, người lao động và người quản lý doanh nghiệp tôn trọng, tín nhiệm. Chú trọng bồi dưỡng đảng viên là người quản lý doanh nghiệp tham gia cấp ủy, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp. Chủ động giới thiệu với người quản lý những đảng viên, cán bộ, người lao động tiêu biểu để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có), Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề nghị điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy được xác định theo quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Bầu Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Đảng ủy.

4.7. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn trong Đảng theo quy định.

4.8. Lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Đảng ủy Khối, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; chủ động đấu tranh, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước; xem xét thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời theo quy định.

5. Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp vững mạnh, chủ động phối hợp với người quản lý doanh nghiệp tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các hoạt động văn hóa, thể thao, xã hội... góp phần thúc đẩy hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Lãnh đạo ban chấp hành công đoàn chủ động phát hiện và kịp thời trao đổi với người quản lý doanh nghiệp giải quyết vướng mắc giữa người lao động và người sử dụng lao động; chủ động đề xuất với người quản lý doanh nghiệp chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền để xử lý kịp thời, đúng đắn các vụ khiếu kiện trong doanh nghiệp.

6. Lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng bộ; quyết định công tác tài chính đảng hằng năm và nhiệm kỳ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; thông tin đến các đồng chí Đảng ủy viên và thông báo đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc về các mặt công tác của Đảng bộ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có)

1. Quyết định triệu tập Hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị và cho ý kiến về các nội dung trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Đảng bộ để Đảng ủy xem xét, quyết định. Trả lời đầy đủ các ý kiến chất vấn của Đảng ủy viên trong các kỳ hội nghị (nếu có).

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoặc chương trình công tác hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và nhiệm kỳ của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên, của Đại hội Đảng bộ và các nghị quyết giữa 2 kỳ họp của Đảng ủy. Tham mưu cho Đảng ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách, theo dõi, chỉ đạo và hằng tháng dự sinh hoạt với các chi bộ trực thuộc.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của cấp ủy cấp trên và các nghị quyết của Đảng ủy; các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Cương lĩnh chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị các nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ, đảng viên; các báo cáo sơ kết, tổng kết, dự thảo các văn bản, nghị quyết, kết luận đưa ra Đảng ủy thảo luận, quyết định.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cho ý kiến đối với báo cáo, thông báo kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát trước khi trình Đảng ủy quyết định. Trình Đảng ủy quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ có thành tích xuất sắc và thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính của Đảng bộ hằng năm và cuối nhiệm kỳ theo quy định của cấp ủy cấp trên.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, cho ý kiến định hướng những nội dung, nhiệm vụ quan trọng đối với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và một số nhiệm vụ khi được Đảng ủy ủy quyền.

5

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy viên

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) liên quan đến lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không được nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị và Kết luận của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thường xuyên “tự soi, tự sửa” mình theo Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận diện nội dung cơ bản của các biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đề ra giải pháp khắc phục. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

5. Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, quý, năm; xây dựng phong cách, lề lối làm việc khoa học. Định kỳ dự sinh hoạt với các đảng bộ bộ phận (nếu có), chi bộ được phân công phụ trách.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

7. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền; bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp theo quy định.

8. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm, tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là những hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước. Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) và các đồng chí Đảng ủy viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

9. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

10. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

11. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

13. Được cung cấp và yêu cầu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của Đảng bộ, của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ, về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có)

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chính trong việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến, biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Thường xuyên báo cáo với Bí thư hoặc các Phó Bí thư Đảng ủy về công tác chủ yếu của lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách và đề xuất những vấn đề cần tập trung chỉ đạo.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Khi cần thiết, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có thể được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác vượt quá thẩm quyền hoặc thấy

cần thiết thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo Bí thư Đảng ủy và đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy trực tiếp phụ trách lĩnh vực công tác xem xét, cho ý kiến.

3. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi tổ chức đảng và lĩnh vực được phân công phụ trách, thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công về thực hiện các nghị quyết, quyết định, kế hoạch... của cấp trên và của Đảng ủy; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Đồng chí Bí thư là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); cùng với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực tại Đảng bộ và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Bí thư Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1.1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); chủ trì và kết luận các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), Đảng ủy thảo luận, quyết định. Chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa của Đảng ủy; chương trình công tác năm, sáu tháng, hằng quý, hằng tháng của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra.

1.2. Trực tiếp báo cáo kết quả Hội nghị Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy Khối đến cán bộ, đảng viên và người lao động trong Đảng bộ. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chỉ đạo việc thực hiện chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có). Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác của Đảng bộ.

1.3. Lãnh đạo toàn diện các mặt hoạt động của Đảng bộ; trực tiếp phụ trách công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

1.4. Chủ động kiến nghị với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) được thực hiện đúng Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) và trong Đảng bộ.

1.5. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và thông báo cho các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ về hoạt động của Đảng bộ.

1.6. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ giải quyết công việc được phân công; khi cần thiết được yêu cầu các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ, cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.7. Xử lý công văn, tài liệu đi - đến hằng ngày của Đảng uỷ. Thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có) ký các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc uỷ quyền cho Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ (nếu có) ký các văn bản thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng uỷ

Đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

2.1. Cùng với đồng chí Bí thư và Ủy viên Thường vụ (nếu có) chịu trách nhiệm toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có) và đồng chí Bí thư về các nhiệm vụ được phân công. Chịu trách nhiệm chính trong việc chuẩn bị các văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có). Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có) theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

2.2. Trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra, giám sát; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

2.3. Giải quyết những công việc do đồng chí Bí thư uỷ nhiệm; thay mặt đồng chí Bí thư giải quyết các công việc khi đồng chí Bí thư đi vắng. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Đảng uỷ và Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có) theo sự uỷ quyền của đồng chí Bí thư.

2.4. Chỉ đạo việc cập nhật, rà soát, bổ sung hồ sơ đảng viên, kết nạp đảng, công nhận đảng viên chính thức; công tác khen thưởng, kỷ luật đảng viên và công tác đảng vụ khác để báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có) trình Đảng uỷ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2.5. Chỉ đạo công tác cập nhật, lưu trữ, quản lý tài liệu Đảng uỷ; thực hiện một số công tác tài chính - quản trị phục vụ hoạt động của Đảng uỷ và Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có).

2.6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có) và đồng chí Bí thư Đảng uỷ phân công.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Khối

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối.

2. Bí thư Đảng ủy, tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề phát sinh đột xuất. Khi cần thiết, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) đăng ký làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

4. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối.

Điều 7. Đối với người quản lý doanh nghiệp

1. Đảng ủy xây dựng mối quan hệ phối hợp công tác với người quản lý doanh nghiệp trên nguyên tắc hợp tác, đồng thuận để tổ chức đảng tham gia xây dựng, phát triển doanh nghiệp và doanh nghiệp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đảng hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng và Luật Doanh nghiệp.

2. Đảng ủy chủ động trao đổi với người quản lý doanh nghiệp những đề xuất, kiến nghị hợp lý của tổ chức đảng, đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động về thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; thoả ước lao động tập thể; hợp đồng lao động; các chế độ, chính sách đối với người lao động và đề xuất biện pháp phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy

1. Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các chi bộ, chi ủy trực thuộc và đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và cấp mình; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các đảng ủy bộ phận (nếu có), chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về toàn bộ hoạt động công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh ở đơn vị mình; thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo Đảng ủy và chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 9. Với các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đảng ủy lãnh đạo hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Điều lệ của tổ chức.

2. Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức mình và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên với Đảng ủy hoặc thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

3. Định kỳ hằng quý hoặc khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp để nắm tình hình hoạt động và có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Điều 10. Với cấp ủy, chính quyền địa phương

1. Đảng ủy chịu trách nhiệm giữ mối liên hệ chặt chẽ với cấp ủy đảng địa phương (nơi doanh nghiệp đóng chân) để phối hợp thực hiện nhiệm vụ về công tác an ninh, quốc phòng và các hoạt động xã hội khác.

2. Đảng ủy có trách nhiệm xây dựng mối quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh và nơi có đảng viên cư trú để phối hợp công tác và quản lý đảng viên.

Chương IV NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 11. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và theo Quy chế này.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), phát huy sức mạnh của tập thể. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 12. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác (toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng) đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) trên cơ sở chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới; thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với cán bộ, đảng viên và người lao động. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) căn cứ thẩm quyền, trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), trừ trường hợp được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) ủy nhiệm.

Điều 13. Chế độ hội nghị

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) họp thường lệ mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần (họp Ban Thường vụ Đảng ủy trước lúc họp Đảng ủy), khi cần thiết mời lãnh đạo doanh nghiệp tham dự (nếu lãnh đạo doanh nghiệp không tham gia cấp ủy).

2. Các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Tùy theo nội dung cuộc họp, Đảng ủy có thể mời các đồng chí bí thư đảng ủy bộ phận, bí thư chi bộ trực thuộc, ủy viên UBKT Đảng ủy và lãnh đạo các đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội tham dự (nếu đồng chí đó không tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ).

3. Các nội dung cuộc họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) phải được chuẩn bị chu đáo bằng văn bản và gửi đến các uỷ viên ít nhất 2 ngày trước ngày tổ chức hội nghị để các thành viên nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến tham gia. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) xem xét, quyết định.

4. Các đồng chí Đảng ủy viên phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc và lĩnh vực công tác báo cáo công việc hằng tháng và những vấn đề phát sinh cho Đảng ủy. Đảng ủy viên vắng họp vì lý do đột xuất phải xin phép và được sự đồng ý của đồng chí Bí thư, đồng thời có trách nhiệm tham gia ý bằng văn bản gửi về Đảng ủy.

5. Các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) được ghi biên bản và được cụ thể hóa thành văn bản (nghị quyết, kết luận...) và gửi đến các thành viên, các tổ chức đảng trực thuộc để thực hiện.

6. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, cuối năm, hoặc khi cần thiết Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) nghe ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn, đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh) báo cáo tình hình hoạt động và có ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo, nếu có liên quan đến chuyên môn thì tập thể Đảng ủy và lãnh đạo doanh nghiệp phối hợp giải quyết.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin cho các đồng chí Đảng ủy viên, các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy bằng hình thức thích hợp như văn bản, hệ thống gửi nhận văn bản điện tử... đảm bảo đúng quy định.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc báo cáo Đảng ủy (bằng văn bản) kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

3. Các đồng chí Đảng ủy viên phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới. Phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước. Không phát ngôn ý kiến cá nhân trái với kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) cho các cơ quan và cá nhân không có thẩm quyền biết.

Điều 15. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Đảng ủy đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, kỷ ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) phải có trên 50% số thành viên tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) được thì gửi xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) bằng văn bản. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) có trách nhiệm tham gia ý kiến theo đúng thời gian quy định; khi có trên 50% thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 50% thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 16. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), các tổ chức đảng trực thuộc, đồng chí Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Thường vụ (nếu có), Đảng ủy viên tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành phải gương mẫu thực hiện nhiệm vụ đảng viên và nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Thường xuyên nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo và báo cáo tại Đại hội.

Điều 17. Chế độ đi cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và người lao động

1. Hằng năm, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) làm việc với một số cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng bộ khi thấy cần thiết, để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên định kỳ hằng tháng dự sinh hoạt chi bộ tại đơn vị được phân công phụ trách để nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, người lao động; tìm hiểu, phát hiện và nắm chắc tình hình, những mâu thuẫn, khó khăn, yếu kém của cơ sở thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, xử lý, giải quyết tại chỗ hoặc báo cáo, kiến nghị với cấp trên để chỉ đạo trong trường hợp phức tạp, vượt thẩm quyền.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy Khôi và của Đảng ủy

Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của

cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và các cấp ủy, chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh Ban Chấp hành Đảng bộ sẽ bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số...-QC/ĐU, ngày của Ban Chấp hành Đảng bộ....., khóa..., nhiệm kỳ 2020-2025./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ ĐUK,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐUK,
- Lãnh đạo doanh nghiệp,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp,
- Các đ/c ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Lưu Đảng ủy.

(đề b/c)

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ

.....